

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-10-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 18/144/213 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi ĐKKHKT: Thôn Nhân Mục, xã Nhân H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Nhân H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 02 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 02 năm 2020, anh T đi lao động tại Nhật Bản. Từ đó đến nay vợ chồng chị

sống ly thân mỗi người một nơi ít liên lạc với nhau, chị H không biết chỗ ở cụ thể của anh T ở Nhật Bản. Chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh T vì anh T không liên lạc với chị. Chị H chỉ biết anh T vẫn liên lạc với bố đẻ của anh T là ông Nguyễn Văn Tuấn và mẹ là Trần Thị Huê, hiện đang cư trú tại thôn Nhân Mục, xã Nhân H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Tuấn - bố đẻ của anh Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Tuấn là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T. Anh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2016. Quá trình chung sống, chị H và anh T sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 02 năm 2020, anh T đi lao động tại Nhật Bản. Từ khi đi đến nay chưa trở về Việt Nam. Anh T thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng internet. Gia đình cũng chỉ biết anh T sống ở Nhật Bản, còn địa chỉ cụ thể gia đình không nắm được. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không có con chung, không có tài sản chung.

Xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nhân Mục, xã Nhân H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Anh T đi lao động tại Nhật Bản từ tháng 02 năm 2020 đến nay chưa trở về địa phương.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh Nguyễn Văn T đã xuất cảnh ngày 09 tháng 02 năm 2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại thôn và UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và

nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T ly hôn. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không có con chung. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 02 năm 2016. Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn T và nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của chị Nguyễn Thị H thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2020, anh Nguyễn Văn T sang Nhật Bản làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0018823 ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Nhân H, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy